

Số: /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày tháng 7 năm 2026

### QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực trồng trọt; bảo vệ thực vật; chăn nuôi; thú y thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên.**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Tiếp theo Quyết định số 1027/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong các lĩnh vực trồng trọt; bảo vệ thực vật; chăn nuôi; thú y thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên;*

*Tiếp theo Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giải quyết một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực trồng trọt thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này 23 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực trồng trọt; bảo vệ thực vật; chăn nuôi; thú y thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên.

*(Có quy trình cụ thể kèm theo)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế một số quy trình nội bộ trong các lĩnh vực trồng trọt; bảo vệ thực vật; chăn nuôi; thú y được ban hành kèm theo các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ thuộc phạm vi, chức năng của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên (*có Danh sách các quy trình bãi bỏ kèm theo*).

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận***

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- HTTT giải quyết TTHC tỉnh (Sở KH&CN);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Minh Phú**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG,  
TRONG CÁC LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT; BẢO VỆ THỰC VẬT; CHĂN NUÔI; THÚ Y THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG  
QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH ĐIỆN BIÊN**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)*

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

**I. Lĩnh vực Trồng trọt (06 quy trình)**

**1. Quy trình số 01: Chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu được hưởng miễn thuế nhập khẩu theo hạn ngạch<sup>1</sup>**

<b>Trình tự các bước thực hiện</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm xử lý công việc</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Kết quả/sản phẩm</b>
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</li> <li>- Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</li> </ul>	Giờ hành chính (đối với hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp	Hồ sơ
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định tiếp nhận và chuyển hồ sơ cho Chi cục Nông nghiệp giải quyết</li> </ul>			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (kèm theo hồ sơ TTHC)</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định</li> </ul>			Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do</li> </ul>			Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ

<sup>1</sup> TTHC thực hiện uỷ quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện theo Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2026.

			nhận sau 15 giờ hàng ngày)	
Bước 2	Xử lý hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Tham mưu trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường chứng nhận vào mục 10 mẫu Giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 103/2020/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang EU hoặc Phụ lục VIa ban hành kèm theo Nghị định số 11/2022/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang UK	Chi cục Nông nghiệp	04 ngày làm việc	- Hồ sơ - Dự thảo Giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 103/2020/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang EU hoặc Phụ lục VIa ban hành kèm theo Nghị định số 11/2022/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang UK
	- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Tham mưu dự thảo văn bản từ chối chứng nhận vào mục 10 mẫu Giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 103/2020/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang EU hoặc Phụ lục VIa ban hành kèm theo Nghị định số 11/2022/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang UK và nêu rõ lý do			Dự thảo văn bản từ chối chứng nhận vào mục 10 mẫu Giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 103/2020/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang EU hoặc Phụ lục VIa ban hành kèm theo Nghị định số 11/2022/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang UK
	Trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt dự thảo			Dự thảo Giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm/Dự thảo văn bản từ chối chứng nhận

<p>Bước 3</p>	<p>Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường chứng nhận vào mục 10 mẫu Giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm quy định (tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 103/2020/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang EU hoặc Phụ lục VIa ban hành kèm theo Nghị định số 11/2022/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang UK hoặc phê duyệt văn bản từ chối chứng nhận vào mục 10 mẫu Giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 103/2020/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang EU) hoặc Phụ lục VIa ban hành kèm theo Nghị định số 11/2022/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang UK</p>	<p>Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường</p>	<p>01 ngày làm việc</p>	<p>Giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm quy định (tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 103/2020/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang EU hoặc Phụ lục VIa ban hành kèm theo Nghị định số 11/2022/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang UK) đã được chứng nhận vào mục 10 hoặc văn bản từ chối chứng nhận vào mục 10 mẫu Giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 103/2020/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang EU hoặc Phụ lục VIa ban hành kèm theo Nghị định số 11/2022/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang UK</p>
<p>Bước 4</p>	<p>Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</li> <li>- Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</li> </ul>	<p>Giờ hành chính</p>	<p>Giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm quy định (tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 103/2020/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang EU hoặc Phụ lục VIa ban hành kèm theo Nghị định số 11/2022/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang UK) đã được chứng nhận vào mục 10 hoặc văn bản từ chối chứng nhận vào mục 10 mẫu Giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 103/2020/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang EU hoặc Phụ lục VIa ban hành kèm theo</p>

				Nghị định số 11/2022/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang UK
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC:</b> Chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu được hưởng miễn thuế nhập khẩu theo hạn ngạch: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ				

## 2. Quy trình số 02: Chứng nhận lại chủng loại gạo thơm xuất khẩu được hưởng miễn thuế nhập khẩu theo hạn ngạch <sup>2</sup>

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</li> <li>- Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</li> </ul>	Giờ hành chính (đối với hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc	Hồ sơ
	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định tiếp nhận và chuyển hồ sơ cho Chi cục Nông nghiệp giải quyết			- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
	- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định			Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
	- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do			Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ

<sup>2</sup> TTHC thực hiện uỷ quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường theo Quyết định số 1259/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2026.

			tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày)	
Bước 2	<p>Xử lý hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: Tham mưu trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường chứng nhận vào mục 10 mẫu Giấy chứng nhận lại chủng loại gạo thơm quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 103/2020/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang EU hoặc Phụ lục VIIa ban hành kèm theo Nghị định số 11/2022/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang UK</li> </ul>	Chi cục Nông nghiệp	02 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ</li> <li>- Dự thảo Giấy chứng nhận lại chủng loại gạo thơm quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 103/2020/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang EU hoặc Phụ lục VIIa ban hành kèm theo Nghị định số 11/2022/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang UK</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Tham mưu dự thảo văn bản từ chối chứng nhận vào mục 10 mẫu Giấy chứng nhận lại chủng loại gạo thơm quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 103/2020/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang EU hoặc Phụ lục VIIa ban hành kèm theo Nghị định số 11/2022/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang UK và nêu rõ lý do</li> </ul>			<p>Dự thảo văn bản từ chối chứng nhận vào mục 10 mẫu Giấy chứng nhận lại chủng loại gạo thơm quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 103/2020/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang EU hoặc Phụ lục VIIa ban hành kèm theo Nghị định số 11/2022/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang UK</p>
	<p>Trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt dự thảo</p>			<p>Dự thảo Giấy chứng nhận lại chủng loại gạo thơm/Dự thảo văn bản từ chối chứng nhận</p>

<p>Bước 3</p>	<p>Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường chứng nhận vào mục 10 mẫu Giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm quy định (tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 103/2020/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang EU hoặc Phụ lục VIIa ban hành kèm theo Nghị định số 11/2022/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang UK) hoặc phê duyệt văn bản từ chối chứng nhận vào mục 10 mẫu Giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 103/2020/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang EU hoặc Phụ lục VIa ban hành kèm theo Nghị định số 11/2022/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang UK</p>	<p>Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường</p>	<p>01 ngày làm việc</p>	<p>Giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm quy định (tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 103/2020/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang EU hoặc Phụ lục VIIa ban hành kèm theo Nghị định số 11/2022/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang UK) đã được chứng nhận vào mục 10 hoặc văn bản từ chối chứng nhận vào mục 10 mẫu Giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 103/2020/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang EU hoặc Phụ lục VIIa ban hành kèm theo Nghị định số 11/2022/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang UK</p>
<p>Bước 4</p>	<p>Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</li> <li>- Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</li> </ul>	<p>Giờ hành chính</p>	<p>Giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm quy định (tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 103/2020/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang EU hoặc Phụ lục VIIa ban hành kèm theo Nghị định số 11/2022/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang UK) đã được chứng nhận vào mục 10 hoặc văn bản từ chối chứng nhận vào mục 10 mẫu Giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 103/2020/NĐ-CP đối với</p>

				gạo thơm xuất khẩu sang EU hoặc Phụ lục VIIa ban hành kèm theo Nghị định số 11/2022/NĐ-CP đối với gạo thơm xuất khẩu sang UK
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC:</b> Chứng nhận lại chủng loại gạo thơm xuất khẩu được hưởng miễn thuế nhập khẩu theo hạn ngạch: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ				

### 3. Quy trình số 03. Chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ theo quyết định bắt buộc

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
<b>* Trường hợp: chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ nhằm mục đích công cộng, phi thương mại, phục vụ nhu cầu quốc phòng, an ninh, an ninh lương thực và dinh dưỡng cho nhân dân hoặc đáp ứng các nhu cầu cấp thiết của xã hội như thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh, ô nhiễm môi trường trên diện rộng</b>				
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho cơ quan chuyên môn	- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh  - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Giờ hành chính (đối với hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (kèm theo hồ sơ TTHC)
	- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định			Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
	- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do			Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ

			nhận sau 15 giờ hàng ngày)	
Bước 2	Xử lý hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: tham mưu dự thảo Quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng	Chi cục Nông nghiệp	05 ngày	Dự thảo Quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng
	- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: tham mưu Dự thảo thông báo từ chối cấp Quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng			Dự thảo Thông báo từ chối cấp Quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng
	Tham mưu cho Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự thảo			Dự thảo Quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng/Dự thảo Thông báo từ chối cấp Quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng
Bước 3	Trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt dự thảo	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày	- Tờ trình - Dự thảo Quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng/Dự thảo Thông báo từ chối cấp Quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng
	Phê duyệt, ban hành Quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng	Chủ tịch UBND tỉnh	02 ngày	Quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng

Bước 4	Trường hợp không hợp lệ: ban hành thông báo từ chối cấp Quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng			Thông báo từ chối cấp Quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng
Bước 5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</li> <li>- Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</li> </ul>	Giờ hành chính	Quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng hoặc Thông báo từ chối cấp Quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng

**Tổng thời gian giải quyết TTHC: 08 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ**

**\* Trường hợp: chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ cho người có nhu cầu và năng lực sử dụng giống cây trồng không đạt được thoả thuận với người nắm độc quyền sử dụng giống cây trồng về việc ký kết hợp đồng sử dụng giống cây trồng mặc dù trong 12 tháng (trừ trường hợp bất khả kháng) đã cố gắng thương lượng với mức giá và các điều kiện thương mại thoả đáng và người nắm độc quyền sử dụng giống cây trồng bị coi là thực hiện hành vi hạn chế cạnh tranh bị cấm theo quy định của pháp luật về cạnh tranh**

Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho cơ quan chuyên môn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</li> <li>- Công chức tại Trung tâm Phục vụ</li> </ul>	Giờ hành chính (đối với hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (kèm theo hồ sơ TTHC)
	- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định			Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ

	- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do	hành chính công cấp xã	trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày)	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
Bước 2	Xử lý hồ sơ: Tham mưu cho Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Dự thảo thông báo cho người nắm độc quyền sử dụng giống cây trồng về yêu cầu chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng	Chi cục Nông nghiệp	05 ngày làm việc	Dự thảo Thông báo cho người nắm độc quyền sử dụng giống cây trồng về yêu cầu chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng
Bước 3	Phê duyệt dự thảo: Ban hành Thông báo cho người nắm độc quyền sử dụng giống cây trồng về yêu cầu chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng (Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành Thông báo, người nắm độc quyền sử dụng giống cây trồng phải trả lời bằng văn bản)	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc	Thông báo cho người nắm độc quyền sử dụng giống cây trồng về yêu cầu chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng
<b>- Trường hợp người nắm độc quyền sử dụng giống cây trồng không trả lời hoặc có văn bản đồng ý với yêu cầu chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng</b>				
Bước 4	Tiếp nhận Văn bản đồng ý với yêu cầu chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng	Văn thư Chi cục Nông nghiệp	Giờ hành chính	Văn bản đồng ý với yêu cầu chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng

Bước 5	Tham mưu cho Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành dự thảo Quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng	Chi cục Nông nghiệp	06 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng
Bước 6	Trình UBND tỉnh nội dung dự thảo văn bản	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc	- Tờ trình - Dự thảo Quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng
Bước 7	Phê duyệt, ban hành Quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng	Chủ tịch UBND tỉnh	03 ngày làm việc	Quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng
Bước 8	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Giờ hành chính	Quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng
<b>- Trường hợp người nắm độc quyền sử dụng giống cây trồng có ý kiến phản đối với yêu cầu chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng</b>				
<i>* Trường hợp yêu cầu chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng phù hợp với quy định</i>				
Bước 3	Tiếp nhận Văn bản có ý kiến phản đối với yêu cầu chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng	Văn thư Chi cục Nông nghiệp	Giờ hành chính	

Bước 4	Tham mưu cho Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành dự thảo Quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng	Chi cục Nông nghiệp	04 ngày làm việc	Dự thảo Quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng
Bước 5	Trình UBND tỉnh nội dung dự thảo văn bản	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc	- Tờ trình - Dự thảo Quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng
Bước 6	Phê duyệt, ban hành Quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng	Chủ tịch UBND tỉnh	01 ngày làm việc	Quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng
Bước 7	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Giờ hành chính	Quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng
* Trường hợp yêu cầu chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng không có đủ căn cứ theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 21 Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ				
Bước 3	Tiếp nhận Văn bản có ý kiến phản đối với yêu cầu chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng và chuyển hồ sơ cho CCNN	Văn thư Chi cục Nông nghiệp	Giờ hành chính	

Bước 4	Tham mưu cho Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành dự thảo thông báo từ chối cấp Quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng	Chi cục Nông nghiệp	05 ngày làm việc	Dự thảo thông báo từ chối cấp Quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng
Bước 5	Phê duyệt nội dung dự thảo văn bản	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc	Thông báo từ chối cấp Quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Giờ hành chính	Thông báo từ chối cấp Quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng giống cây trồng
<p><b>Thời gian giải quyết TTHC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 08 ngày làm việc đối với trường hợp chuyển giao bắt buộc quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ nhằm mục đích công cộng, phi thương mại, phục vụ nhu cầu quốc phòng, an ninh, an ninh lương thực và dinh dưỡng cho nhân dân hoặc đáp ứng các nhu cầu cấp thiết của xã hội như thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh, ô nhiễm môi trường trên diện rộng.</li> <li>- Trường hợp không trả lời hoặc có văn bản đồng ý: 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ</li> <li>- Trường hợp có ý kiến phản đối: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ</li> </ul>				

#### 4. Quy trình số 04: Ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng<sup>3</sup>

<sup>3</sup> TTHC thực hiện uỷ quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường theo Quyết định số 2549/QĐ-UBND ngày 30/10/2025.

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho cơ quan chuyên môn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</li> <li>- Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</li> </ul>	Giờ hành chính (đối với hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (kèm theo hồ sơ TTHC)</li> </ul>
	- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định			Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
	- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do			Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
Bước 2	Xử lý hồ sơ - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: dự thảo Thông báo ghi nhận lại tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	Chi cục Nông nghiệp	04 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần hồ sơ</li> <li>- Dự thảo Thông báo ghi nhận lại tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng</li> </ul>
	- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: dự thảo Thông báo từ chối cấp Thông báo ghi nhận lại tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng			Dự thảo Thông báo từ chối cấp Thông báo ghi nhận lại tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng

	Trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt dự thảo			Dự thảo Thông báo ghi nhận lại tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng/Dự thảo Thông báo từ chối cấp Thông báo ghi nhận lại tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng
Bước 3	Phê duyệt dự thảo	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc	Thông báo ghi nhận lại tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng
				Thông báo từ chối cấp Thông báo ghi nhận lại tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng
Bước 4	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</li> <li>- Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</li> </ul>	Giờ hành chính	Thông báo ghi nhận lại tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng hoặc Thông báo từ chối cấp Thông báo ghi nhận lại tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng
<b>Thời gian giải quyết TTHC:</b> 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				

### 5. Quy trình số 05: Ghi nhận lại tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng<sup>4</sup>

<sup>4</sup> TTHC thực hiện uỷ quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường theo Quyết định số 2549/QĐ-UBND ngày 30/10/2025.

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho cơ quan chuyên môn	- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Giờ hành chính (đối với hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày)	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (kèm theo hồ sơ TTHC)
	- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định			Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
	- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do			Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
Bước 2	Xử lý hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: dự thảo Thông báo ghi nhận lại tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	Chi cục Nông nghiệp	04 ngày làm việc	- Thành phần hồ sơ - Dự thảo Thông báo ghi nhận lại tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng
	- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: dự thảo Thông báo từ chối cấp Thông báo ghi nhận lại tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng			Dự thảo Thông báo từ chối cấp Thông báo ghi nhận lại tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng

	Trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt dự thảo			Dự thảo Thông báo ghi nhận lại tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng/Dự thảo Thông báo từ chối cấp Thông báo ghi nhận lại tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng
Bước 3	Phê duyệt dự thảo	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc	Thông báo ghi nhận lại tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng Thông báo từ chối cấp Thông báo ghi nhận lại tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng
Bước 4	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Giờ hành chính	Thông báo ghi nhận lại tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng hoặc Thông báo từ chối cấp Thông báo ghi nhận lại tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng
<b>Thời gian giải quyết TTHC: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</b>				

### 6. Quy trình số 06: Cấp Giấy chứng nhận kiểm tra nghiệp vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng<sup>5</sup>

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
-----------------------------	--------------------	-----------------------------	-----------	------------------

<sup>5</sup> TTHC thực hiện uỷ quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường theo Quyết định số 2549/QĐ-UBND ngày 30/10/2025.

Bước 1	<p>Tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho cơ quan chuyên môn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</li> <li>- Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</li> </ul>	<p>Giờ hành chính (đối với hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (kèm theo hồ sơ TTHC)</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định</li> </ul>			<p>Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</p>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do</li> </ul>			<p>Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</p>
Bước 2	<p>Xử lý hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ hợp lệ: dự thảo Giấy chứng nhận kiểm tra nghiệp vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng</li> </ul>	<p>Chi cục Nông nghiệp</p>	<p>04 ngày làm việc</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần hồ sơ</li> <li>- Dự thảo Giấy chứng nhận kiểm tra nghiệp vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: dự thảo Thông báo từ chối cấp Giấy chứng nhận kiểm tra nghiệp vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng</li> </ul>			<p>Dự thảo Thông báo từ chối cấp Giấy chứng nhận kiểm tra nghiệp vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng</p>
	<p>Trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt dự thảo</p>			<p>Dự thảo Giấy chứng nhận kiểm tra nghiệp vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng/Dự thảo Thông báo từ chối cấp Giấy chứng nhận kiểm tra nghiệp vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng</p>

Bước 3	Phê duyệt dự thảo	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc	Giấy chứng nhận kiểm tra nghiệp vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng
				Thông báo từ chối cấp Giấy chứng nhận kiểm tra nghiệp vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng
Bước 4	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</li> <li>- Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</li> </ul>	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận kiểm tra nghiệp vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng hoặc Thông báo từ chối cấp Giấy chứng nhận kiểm tra nghiệp vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng
<b>Thời gian giải quyết TTHC: 05 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức kiểm tra</b>				

## II. Lĩnh vực Bảo vệ thực vật (01 quy trình)

### 1. Quy trình số 01: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón <sup>6</sup>

*\* Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón hết hạn; thay đổi về địa điểm sản xuất phân bón; thay đổi về loại phân bón, dạng phân bón, công suất sản xuất trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân)*

<sup>6</sup> TTHC thực hiện uỷ quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường theo Quyết định số 2549/QĐ-UBND ngày 30/10/2025.

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</li> <li>- Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ</li> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn 01 ngày làm việc (đối với hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường</li> </ul>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Sở Nông nghiệp và Môi trường giải quyết</li> </ul>			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (kèm theo hồ sơ TTHC)</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định</li> </ul>			Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do</li> </ul>			Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ

			hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày)	
Bước 2	<p>Thẩm định nội dung hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ yêu cầu: Tổ chức thẩm định, tổ chức kiểm tra thực tế điều kiện sản xuất phân bón, việc thực hiện nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất phân bón theo quy định</li> </ul>	Chi cục Nông nghiệp	19 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định thành lập đoàn kiểm tra</li> <li>- Biên bản kiểm tra</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng đủ yêu cầu: Dự thảo văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân</li> </ul>			Dự thảo Văn bản thông báo chưa cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón
	<p>Kết quả kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp kết quả kiểm tra cơ sở đảm bảo đủ điều kiện: Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón</li> </ul>			Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp kết quả kiểm tra cơ sở chưa đủ điều kiện: Cơ sở thực hiện khắc phục và có văn bản thông báo đến Sở Nông nghiệp và Môi trường để kiểm tra nội dung khắc phục. Trường hợp đạt yêu cầu Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón. Trường hợp không cấp Dự thảo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do</li> </ul>			Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón/Dự thảo Văn bản thông báo chưa cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón
	Trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt dự thảo			Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón/Dự thảo Văn bản thông báo chưa cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón

Bước 3	Phê duyệt dự thảo	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón hoặc Văn bản thông báo chưa cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón
Bước 4	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón hoặc Văn bản thông báo chưa cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón
Bước 5	Đăng tải Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ngay sau khi cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón	Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón
<b>Tổng thời hạn giải quyết TTHC:</b> 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ				

*\* Đối với cấp lại Giấy chứng nhận thay đổi nội dung thông tin tổ chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận*

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ	- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (kèm theo hồ sơ TTHC)
	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho Sở Nông nghiệp và Môi trường giải quyết			

	<p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định</p>	<p>- Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</p>	<p>bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn 01 ngày làm việc (đối với hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày)</p>	<p>Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</p>
	<p>- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do</p>			<p>Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</p>
<p>Bước 2</p>	<p>Xử lý hồ sơ:</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đáp ứng đủ yêu cầu: Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón.</p>	<p>Chi cục Nông nghiệp</p>	<p>04 ngày làm việc</p>	<p>Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón</p>
	<p>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng đủ yêu cầu: Dự thảo văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân</p>			<p>Dự thảo Văn bản thông báo chưa cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón</p>

	Trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt dự thảo			Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón/Dự thảo Văn bản thông báo chưa cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón
Bước 3	Phê duyệt dự thảo	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc	Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón hoặc Văn bản thông báo chưa cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón
Bước 4	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón hoặc Văn bản thông báo chưa cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón
Bước 5	Đăng tải Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ngay sau khi cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón	Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón
<b>Tổng thời hạn giải quyết TTHC: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</b>				

### III. Lĩnh vực Chăn nuôi (06 quy trình)

**1. Quy trình số 01: Cấp giấy phép nhập khẩu sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi có chứa chất mới để khảo nghiệm, nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm, làm mẫu phân tích tại phòng thử nghiệm hoặc sản xuất, gia công nhằm mục đích xuất khẩu**

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/Sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</li> <li>- Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ</li> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn 01 ngày làm việc (đối với hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày)</li> </ul>	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho cơ quan chuyên môn giải quyết</li> </ul>			- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (kèm theo hồ sơ TTHC)
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định</li> </ul>			Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do</li> </ul>			Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo điều kiện theo quy định: dự thảo Giấy phép nhập khẩu</li> </ul>	Chi cục Nông nghiệp	06 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ</li> <li>- Dự thảo Giấy phép nhập khẩu</li> </ul>

	- Không đảm bảo điều kiện theo quy định: dự thảo văn bản trả lời và nêu rõ lý do			Dự thảo văn bản trả lời
	Trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt dự thảo			Dự thảo Giấy phép nhập khẩu/Dự thảo văn bản trả lời
Bước 3	Phê duyệt dự thảo	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc	Giấy phép nhập khẩu hoặc văn bản trả lời
Bước 4	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Giờ hành chính	Giấy phép nhập khẩu hoặc văn bản trả lời
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC:</b> 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ				

## 2. Quy trình số 02: Công nhận kết quả khảo nghiệm sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/Sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho cơ quan chuyên môn giải quyết	- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (kèm theo hồ sơ TTHC)

	<p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định</p>	<p>Phục vụ hành chính công tỉnh</p> <p>- Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</p>	<p>- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn 01 ngày làm việc (đối với hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày)</p>	<p>Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</p>
	<p>- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do</p>			<p>Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</p>
Bước 2	Thành lập Hội đồng đánh giá	Chi cục Nông nghiệp	01 ngày làm việc	Hội đồng đánh giá
Bước 3	<p>Đánh giá kết quả khảo nghiệm:</p> <p>- Kết quả đạt yêu cầu: dự thảo Quyết định công nhận sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi có chứa chất mới đã qua khảo nghiệm</p>	Hội đồng đánh giá	06 ngày làm việc	<p>Dự thảo Quyết định công nhận sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi có chứa chất mới đã qua khảo nghiệm</p>
	<p>- Kết quả không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản trả lời và nêu rõ lý do</p>			<p>Dự thảo văn bản trả lời</p>

	Trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt dự thảo			Dự thảo Quyết định công nhận sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi có chứa chất mới đã qua khảo nghiệm/Dự thảo văn bản trả lời
Bước 4	Phê duyệt dự thảo	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	03 ngày làm việc	Quyết định công nhận/văn bản trả lời
Bước 5	Thông báo kết quả khảo nghiệm trên Cổng thông tin điện tử của Sở	Sở Nông nghiệp và Môi trường	03 ngày làm việc	Thông tin trên cổng thông tin điện tử của Sở
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Giờ hành chính	Quyết định công nhận/văn bản trả lời
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC: 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ</b>				

### 3. Quy trình số 03: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/Sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ - Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho cơ	- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Tại	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết

	<p>quan chuyên môn giải quyết</p> <p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định</p>	<p>Phục vụ hành chính công tỉnh</p> <p>- Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</p>	<p>thời điểm tiếp nhận hồ sơ</p> <p>- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn 01 ngày làm việc (Đối với hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày)</p>	<p>hồ sơ (kèm theo hồ sơ TTHC)</p> <p>Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</p> <p>Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</p>
	<p>- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do</p>			
Bước 2	<p>- Thẩm định nội dung hồ sơ: Đảm bảo điều kiện theo quy định, Thành lập Đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở.</p> <p>- Đánh giá thực tế:</p>	Chi cục Nông nghiệp	09 ngày làm việc	<p>- Hồ sơ</p> <p>- Quyết định thành lập Đoàn đánh giá</p> <p>- Biên bản đánh giá</p>
	<p>- Trường hợp đáp ứng điều kiện, dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường</p>			Dự thảo Giấy chứng nhận
	<p>- Trường hợp không đáp ứng điều kiện: cơ sở</p>	Cơ sở	06 tháng (Không	- Báo cáo khắc phục

	thực hiện khắc phục và gửi báo cáo kết quả khắc phục bằng văn bản đến Sở Nông nghiệp và Môi trường. Thẩm định và đánh giá lại điều kiện thực tế (trường hợp cần thiết). - Trường hợp không cấp trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do		tính vào thời gian giải quyết)	- Dự thảo văn bản trả lời
	Trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt dự thảo	Chi cục Nông nghiệp	01 ngày làm việc	Dự thảo Giấy chứng nhận/Dự thảo văn bản trả lời
Bước 3	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày làm việc	Giấy chứng nhận/văn bản trả lời
Bước 4	Trả kết quả	- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận/văn bản trả lời

**Tổng thời gian giải quyết TTHC:** 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

#### 4. Quy trình số 04: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/Sản phẩm
-----------------------------	--------------------	-----------------------------	-----------	------------------

Bước 1	Tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</li> <li>- Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ</li> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn 01 ngày làm việc (Đối với hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (kèm theo hồ sơ TTHC)</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho cơ quan chuyên môn giải quyết</li> </ul>			Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định</li> </ul>			Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do</li> </ul>			
Bước 2	Thẩm định hồ sơ <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu, yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</li> <li>- Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu, thành lập đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở chăn nuôi</li> </ul>	Chi cục Nông nghiệp	03 ngày làm việc	Hồ sơ
	Thành lập đoàn đánh giá, đánh giá thực tế tại cơ sở			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định thành lập Đoàn đánh giá</li> <li>- Biên bản đánh giá</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp cơ sở đáp ứng điều kiện, dự thảo Giấy chứng nhận</li> </ul>			09 ngày làm việc

	- Trường hợp cơ sở không đáp ứng điều kiện, kể từ ngày kết thúc đánh giá, tổ chức, cá nhân khắc phục và gửi báo cáo kết quả khắc phục bằng văn bản đến Sở Nông nghiệp và Môi trường để được thẩm định và đánh giá lại điều kiện thực tế (trường hợp cần thiết). Trường hợp từ chối trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do	Cơ sở	06 (sáu) tháng (Không tính vào thời gian giải quyết)	- Báo cáo khắc phục - Dự thảo văn bản trả lời
	Trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt dự thảo	Chi cục Nông nghiệp	01 ngày làm việc	Dự thảo Giấy chứng nhận/Dự thảo văn bản trả lời
Bước 3	Phê duyệt dự thảo	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày làm việc	Giấy chứng nhận/văn bản trả lời
Bước 4	Trả kết quả	- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận/văn bản trả lời
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC:</b> 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ				

**5. Quy trình số 05: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi đối với cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi trên địa bàn (trừ trường hợp cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi xuất khẩu theo yêu cầu của nước nhập khẩu)**

**\* Cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc, thức ăn bổ sung; nước nhập khẩu yêu cầu phải đánh giá điều kiện thực tế để cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn**

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/Sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</li> <li>- Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ</li> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn 01 ngày làm việc (Đối với hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày)</li> </ul>	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho cơ quan chuyên môn giải quyết</li> </ul>			- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (kèm theo hồ sơ TTHC)
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định</li> </ul>			Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do</li> </ul>			Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ, thành lập đoàn đánh giá, đánh giá thực tế tại cơ sở	Chi cục Nông nghiệp	09 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ</li> <li>- Quyết định thành lập Đoàn đánh giá</li> <li>- Biên bản đánh giá</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp đáp ứng điều kiện, Giấy chứng nhận đủ điều kiện</li> </ul>			Dự thảo Giấy chứng nhận

	- Trường hợp cơ sở không đáp ứng điều kiện, kể từ ngày kết thúc đánh giá, tổ chức, cá nhân khắc phục và gửi báo cáo kết quả khắc phục bằng văn bản đến Sở Nông nghiệp và Môi trường để được thẩm định và đánh giá lại điều kiện thực tế (trường hợp cần thiết). Trường hợp từ chối trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do	Cơ sở	06 (sáu) tháng (Không tính vào thời gian giải quyết)	- Báo cáo khắc phục - Dự thảo văn bản trả lời
	Trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt dự thảo	Chi cục Nông nghiệp	01 ngày làm việc	Dự thảo Giấy chứng nhận/Dự thảo văn bản trả lời
Bước 3	Phê duyệt dự thảo	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	03 ngày làm việc	Dự thảo Giấy chứng nhận/Dự thảo văn bản trả lời
Bước 4	Trả kết quả	- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh  - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận/văn bản trả lời
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC: 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ</b>				

**\* Cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng;**

<b>Trình tự các bước thực hiện</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm xử lý công việc</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Kết quả/Sản phẩm</b>
------------------------------------	---------------------------	------------------------------------	------------------	-------------------------

Bước 1	Tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</li> <li>- Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ</li> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn 01 ngày làm việc (Đối với hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (kèm theo hồ sơ TTHC)</li> </ul>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho cơ quan chuyên môn giải quyết</li> </ul>			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định</li> </ul>	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do</li> </ul>				Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ, đánh giá thực tế (Trường hợp nước nhập khẩu yêu cầu phải đánh giá)	Chi cục Nông nghiệp	08 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ</li> <li>- Quyết định thành lập Đoàn đánh giá (Trường hợp nước nhập khẩu yêu cầu phải đánh giá)</li> <li>- Biên bản đánh giá (Trường hợp nước nhập khẩu yêu cầu phải đánh giá)</li> </ul>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đảm bảo theo quy định, dự thảo Giấy chứng nhận</li> </ul>			Dự thảo Giấy chứng nhận	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp không cấp, dự thảo văn bản trả lời và nêu rõ lý do</li> </ul>			Dự thảo văn bản trả lời	

	Trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt dự thảo			Dự thảo Giấy chứng nhận/Dự thảo văn bản trả lời
Bước 3	Phê duyệt dự thảo	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày làm việc	Giấy chứng nhận/văn bản trả lời
Bước 3	Trả kết quả	- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận/văn bản trả lời
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC:</b> 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ				

**6. Quy trình số 06: Cấp Giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường**

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/Sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ	- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (kèm theo hồ sơ TTHC)
	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho cơ quan chuyên môn giải quyết			

	<p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định</p>	<p>- Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</p>	<p>bưu chính hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn 01 ngày làm việc (Đối với hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày)</p>	<p>Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</p>
	<p>- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do</p>			<p>Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</p>
<p>Bước 2</p>	<p>Thẩm định hồ sơ - Trường hợp hồ sơ đảm bảo theo quy định, dự thảo Giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi - Trường hợp không đảm bảo, dự thảo văn bản trả lời và nêu rõ lý do</p>	<p>Chi cục Nông nghiệp</p>	<p>08 ngày làm việc</p>	<p>- Hồ sơ - Dự thảo Giấy phép/văn bản trả lời</p>
	<p>Trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt dự thảo</p>			<p>Dự thảo Giấy phép/văn bản trả lời</p>
<p>Bước 3</p>	<p>Phê duyệt dự thảo</p>	<p>Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường</p>	<p>02 ngày làm việc</p>	<p>Giấy phép/văn bản trả lời</p>

Bước 4	Trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</li> <li>- Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</li> </ul>	Giờ hành chính	Giấy phép/văn bản trả lời
--------	-------------	---	----------------	---------------------------

**Tổng thời gian giải quyết TTHC:** 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

#### IV. Lĩnh vực Thú y (10 quy trình)

##### 1. Quy trình số 01: Cấp Chứng chỉ hành nghề thú y

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm	
Bước 1	Tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</li> <li>- Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</li> </ul>	Giờ hành chính (đối với hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (kèm theo hồ sơ TTHC)</li> </ul>	
	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho cơ quan chuyên môn				Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
	- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định				
	- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do				

			nhận sau 15 giờ hàng ngày)	
Bước 2	Xử lý hồ sơ - Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: Dự thảo Chứng chỉ hành nghề thú y - Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: dự thảo văn bản trả lời	Chi cục Nông nghiệp	02 ngày làm việc	- Dự thảo Chứng chỉ hành nghề thú y  - Dự thảo Văn bản trả lời về việc không cấp Chứng chỉ hành nghề thú y
	Trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt dự thảo			Dự thảo Chứng chỉ hành nghề thú y/Dự thảo Văn bản trả lời về việc không cấp Chứng chỉ hành nghề thú y
Bước 3	Phê duyệt dự thảo	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày làm việc	- Chứng chỉ hành nghề thú y - Văn bản trả lời về việc không cấp Chứng chỉ hành nghề thú y
Bước 4	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh  - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Giờ hành chính	Chứng chỉ hành nghề thú y hoặc Văn bản trả lời về việc không cấp Chứng chỉ hành nghề thú y

**Tổng thời hạn giải quyết TTHC:** 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

## 2. Quy trình số 02: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
-----------------------------------	--------------------	--------------------------------	-----------	------------------

Bước 1	Tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</li> <li>- Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</li> </ul>	Giờ hành chính (đối với hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày)	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho cơ quan chuyên môn			- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (kèm theo hồ sơ TTHC)
	- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định			Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
	- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do			Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
Bước 2	Xử lý hồ sơ, kiểm tra thực tế tại cơ sở, xem xét điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y	Chi cục Nông nghiệp	05 ngày làm việc	- Quyết định thành lập đoàn kiểm tra đánh giá tại cơ sở
	- Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y			- Biên bản kiểm tra tại cơ sở
	- Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: Dự thảo văn bản trả lời			Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (Giấy chứng nhận)
	Trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt dự thảo			Dự thảo văn bản trả lời về việc không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (văn bản trả lời)
				Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y/Dự thảo văn bản trả lời về việc không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y

Bước 3	Phê duyệt dự thảo	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày làm việc	Giấy chứng nhận hoặc văn bản trả lời
Bước 4	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận hoặc văn bản trả lời

**Tổng thời gian giải quyết TTHC:** 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

### 3. Quy trình số 03: Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ:	- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Giờ hành chính (đổi với hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (kèm theo hồ sơ TTHC)
	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho cơ quan chuyên môn			
	- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định			

	- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do		hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày)	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
Bước 2	Xử lý hồ sơ, kiểm tra thực tế tại cơ sở, xem xét điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y	Chi cục Nông nghiệp	05 ngày làm việc	- Quyết định thành lập đoàn kiểm tra đánh giá tại cơ sở - Biên bản kiểm tra tại cơ sở
	- Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y			- Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (Giấy chứng nhận)
	- Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: Dự thảo văn bản trả lời			- Dự thảo văn bản trả lời về việc không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (văn bản trả lời)
	Trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt dự thảo			Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y/Dự thảo văn bản trả lời về việc không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y
Bước 3	Phê duyệt dự thảo	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày làm việc	Giấy chứng nhận hoặc văn bản trả lời
Bước 4	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận hoặc văn bản trả lời

**Tổng thời gian giải quyết TTHC:** 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ

**4. Quy trình số 04: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin) <sup>7</sup>**

**4.1. Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin)**

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</li> <li>- Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</li> </ul>	Giờ hành chính (đối với hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày)	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho cơ quan chuyên môn</li> </ul>			- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (kèm theo hồ sơ TTHC)
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định</li> </ul>			Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do</li> </ul>			Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
Bước 2	Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế tại cơ sở, xem xét điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất	Chi cục Nông nghiệp	05 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định thành lập đoàn kiểm tra đánh giá tại cơ sở</li> <li>- Biên bản kiểm tra tại cơ sở</li> </ul>

<sup>7</sup> TTHC thực hiện uỷ quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường theo Quyết định số 2549/QĐ-UBND ngày 30/10/2025.

	- Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất - Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: Dự thảo văn bản trả lời			- Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (Giấy chứng nhận) - Dự thảo Văn bản trả lời về việc không cấp Giấy chứng nhận (văn bản trả lời) Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất/Dự thảo Văn bản trả lời về việc không cấp Giấy chứng nhận
Trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt dự thảo				
Bước 3	Phê duyệt dự thảo	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày làm việc	Giấy chứng nhận hoặc văn bản trả lời
Bước 4	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận hoặc Văn bản trả lời
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</b>				

**4.2. Trường hợp cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y theo quy định của pháp luật về thú y hiện hành, khi có nhu cầu sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất cùng trên dây chuyền sản xuất thuốc thú y đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất**

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ:		Giờ hành chính (đôi	

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho cơ quan chuyên môn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</li> <li>- Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</li> </ul>	với hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (kèm theo hồ sơ TTHC)</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định</li> </ul>			<ul style="list-style-type: none"> <li>Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do</li> </ul>			<ul style="list-style-type: none"> <li>Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</li> </ul>
Bước 2	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thẩm định hồ sơ, xem xét điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất</li> <li>- Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất</li> <li>- Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: Dự thảo văn bản trả lời</li> </ul>	Chi cục Nông nghiệp	04 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (Giấy chứng nhận)</li> <li>- Dự thảo Văn bản trả lời về việc không cấp Giấy chứng nhận (văn bản trả lời)</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt dự thảo</li> </ul>			<ul style="list-style-type: none"> <li>Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất/Dự thảo Văn bản trả lời về việc không cấp Giấy chứng nhận</li> </ul>
Bước 3	<ul style="list-style-type: none"> <li>Phê duyệt dự thảo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường</li> </ul>	01 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>Giấy chứng nhận hoặc văn bản trả lời</li> </ul>
Bước 4	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường</li> </ul>	Giờ hành chính	<ul style="list-style-type: none"> <li>Giấy chứng nhận hoặc Văn bản trả lời</li> </ul>

		tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã		
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ				

**5. Quy trình số 05: Sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)<sup>8</sup>**

<b>Trình tự các bước thực hiện</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm xử lý công việc</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Kết quả/sản phẩm</b>
Bước 1	Tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ:	- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh  - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Giờ hành chính (đối với hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày)	
	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho cơ quan chuyên môn			- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (kèm theo hồ sơ TTHC)
	- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định			Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
	- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do			Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ

<sup>8</sup> TTHC thực hiện uỷ quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường theo Quyết định số 2549/QĐ-UBND ngày 30/10/2025

Bước 2	Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế tại cơ sở, xem xét điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất	Chi cục Nông nghiệp	05 ngày làm việc	- Quyết định thành lập đoàn kiểm tra đánh giá tại cơ sở - Biên bản kiểm tra tại cơ sở
	- Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất			Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (Giấy chứng nhận)
	- Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: Dự thảo văn bản trả lời			Dự thảo Văn bản trả lời về việc không cấp Giấy chứng nhận (văn bản trả lời)
	Trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt dự thảo			Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất/Dự thảo Văn bản trả lời về việc không cấp Giấy chứng nhận
Bước 3	Phê duyệt dự thảo	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày làm việc	Giấy chứng nhận hoặc văn bản trả lời
Bước 4	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận hoặc Văn bản trả lời

**Tổng thời gian giải quyết TTHC: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ**

### **6. Quy trình số 06: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y**

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</li> <li>- Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</li> </ul>	Giờ hành chính (đối với hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả;</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (kèm theo hồ sơ TTHC)</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho cơ quan chuyên môn</li> </ul>			Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định</li> </ul>			Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do</li> </ul>			
Bước 2	Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế tại cơ sở, xem xét điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y	Chi cục Nông nghiệp	05 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định thành lập đoàn kiểm tra đánh giá tại cơ sở</li> <li>- Biên bản kiểm tra tại cơ sở</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ và điều kiện của cơ sở đạt yêu cầu: Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y</li> </ul>			Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y (Giấy chứng nhận)
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ hoặc điều kiện cơ sở không đạt yêu cầu: trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do</li> </ul>			Dự thảo Văn bản trả lời về việc không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y (văn bản trả lời)

	Trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt dự thảo			Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y/Dự thảo Văn bản trả lời về việc không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y
Bước 3	Phê duyệt dự thảo	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày làm việc	Giấy chứng nhận hoặc văn bản trả lời
Bước 4	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận hoặc văn bản trả lời
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</b>				

### 7. Quy trình số 07: Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ	- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Giờ hành chính (đối với hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã chuyển hồ sơ đến	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (kèm theo hồ sơ TTHC)
	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho cơ quan chuyên môn			

	<p>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định</p>	- Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Trung tâm phục vụ hành chính công tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày)	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
	<p>- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do</p>			Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
Bước 2	<p>Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế tại cơ sở, xem xét điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y</p>	Chi cục Nông nghiệp	05 ngày làm việc	<p>- Quyết định thành lập đoàn kiểm tra đánh giá tại cơ sở Biên bản kiểm tra tại cơ sở</p>
	<p>- Trường hợp hồ sơ và điều kiện của cơ sở đạt yêu cầu: Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y</p>			<p>Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y (Giấy chứng nhận)</p>
	<p>- Trường hợp hồ sơ hoặc điều kiện cơ sở không đạt yêu cầu: Dự thảo văn bản trả lời</p>			<p>Dự thảo Văn bản trả lời về việc không cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y (văn bản trả lời)</p>
	<p>Trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt dự thảo</p>			<p>Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y/Dự thảo Văn bản trả lời về việc không cấp Giấy</p>

				chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y
Bước 3	Phê duyệt dự thảo	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày làm việc	Giấy chứng nhận hoặc văn bản trả lời
Bước 4	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận hoặc văn bản trả lời
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</b>				

### 8. Quy trình số 08: Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
Bước 1	Tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ:	- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Giờ hành chính (đổi với hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh chuyển ngay hồ	- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (kèm theo hồ sơ TTHC)
	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cơ quan chuyên môn			
	- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo			

	quy định		sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày)	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
	- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do			
Bước 2	Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế tại cơ sở, xem xét điều kiện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	Chi cục Nông nghiệp	05 ngày làm việc	- Quyết định thành lập đoàn kiểm tra đánh giá tại cơ sở - Biên bản kiểm tra tại cơ sở
	- Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: Dự thảo giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y			Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y (Giấy chứng nhận)
	- Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: Dự thảo văn bản trả lời nêu rõ lý do			Dự thảo Văn bản trả lời về việc không cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y (Văn bản trả lời)
	Trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt dự thảo			Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y/Dự thảo Văn bản trả lời về việc không cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y
Bước 3	Phê duyệt dự thảo	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày làm việc	Giấy chứng nhận hoặc văn bản trả lời

Bước 4	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</li> <li>- Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</li> </ul>	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận hoặc văn bản trả lời
--------	----------------------------------	---	----------------	--------------------------------------

**Tổng thời gian giải quyết TTHC: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ**

### 9. Quy trình số 9: Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Kết quả/sản phẩm	
Bước 1	Tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</li> <li>- Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</li> </ul>	Giờ hành chính (đối với hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày)		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho cơ quan chuyên môn</li> </ul>				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (kèm theo hồ sơ TTHC)</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định</li> </ul>				Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do</li> </ul>				Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ

Bước 2	Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế tại cơ sở, xem xét điều kiện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	Chi cục Nông nghiệp	05 ngày làm việc	- Quyết định thành lập đoàn kiểm tra đánh giá tại cơ sở - Biên bản kiểm tra tại cơ sở
	- Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: Dự thảo giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y			Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y (Giấy chứng nhận)
	- Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: Dự thảo Văn bản trả lời			Dự thảo Văn bản trả lời về việc không cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y (Văn bản trả lời)
	Trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt dự thảo			Dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y/Dự thảo Văn bản trả lời về việc không cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y
Bước 3	Phê duyệt dự thảo	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày làm việc	Giấy chứng nhận hoặc văn bản trả lời
Bước 4	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Giờ hành chính	Giấy chứng nhận hoặc văn bản trả lời

**Tổng thời gian giải quyết TTHC: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ**

**10. Quy trình số 10: Cấp, điều chỉnh, cấp lại Giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất**

**(1) Trường hợp cấp Giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất:**

<b>Trình tự các bước thực hiện</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Kết quả/sản phẩm</b>		
Bước 1	Tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</li> <li>- Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</li> </ul>	Giờ hành chính (đối với hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (kèm theo hồ sơ TTHC)</li> </ul>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho cơ quan chuyên môn</li> </ul>				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định</li> <li>- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do</li> </ul>	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định</li> </ul>					Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do</li> </ul>					
Bước 2	<p>Thẩm định hồ sơ, xem xét điều kiện cấp Giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: Dự thảo Giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất</li> </ul>	Chi cục Nông nghiệp	03 ngày làm việc	Dự thảo Giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (Giấy phép)		

	- Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: Dự thảo văn bản trả lời			Dự thảo Văn bản trả lời về việc không cấp Giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (Văn bản trả lời)
	Trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt dự thảo			Dự thảo Giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất/Dự thảo Văn bản trả lời về việc không cấp Giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất
Bước 3	Phê duyệt dự thảo	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày làm việc	Giấy phép hoặc văn bản trả lời
Bước 4	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Giờ hành chính	Giấy phép hoặc văn bản trả lời
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC: 05 ngày làm việc</b>				

**(2) Trường hợp điều chỉnh, cấp lại Giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất:**

Trình tự	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Kết quả/sản phẩm
----------	--------------------	-------------	-----------	------------------

các bước thực hiện				
Bước 1	Tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</li> <li>- Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</li> </ul>	Giờ hành chính (đổi với hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã chuyển hồ sơ đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh chuyển ngay hồ sơ tiếp nhận trực tiếp trong ngày làm việc hoặc chuyển vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đổi với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày)	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ thành phần theo quy định, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho cơ quan chuyên môn</li> </ul>			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (kèm theo hồ sơ TTHC)</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác theo quy định, hướng dẫn đại diện tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định</li> </ul>			Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do</li> </ul>			Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
Bước 2	<p>Thẩm định hồ sơ, xem xét điều kiện cấp Giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu: Dự thảo Giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất</li> </ul>	Chi cục Nông nghiệp	03 ngày làm việc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự thảo Giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (Giấy phép)</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: Dự thảo văn bản trả lời</li> </ul>			<ul style="list-style-type: none"> <li>Dự thảo Văn bản trả lời về việc không cấp Giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (Văn bản trả lời)</li> </ul>

	Trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt dự thảo			Dự thảo Giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất/Dự thảo Văn bản trả lời về việc không cấp Giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất
Bước 3	Phê duyệt dự thảo	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	02 ngày làm việc	Giấy phép hoặc văn bản trả lời
Bước 4	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</li> <li>- Công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</li> </ul>	Giờ hành chính	Giấy phép hoặc văn bản trả lời
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC: 05 ngày làm việc</b>				

**DANH SÁCH CÁC QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên)*

<b>STT</b>	<b>TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	<b>GHI CHÚ</b>
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Trồng trọt</b>		
1	Chuyên giao quyền sử dụng giống cây trồng được bảo hộ theo quyết định bắt buộc	Quy trình số 06, mục II, phần A	Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực bảo vệ thực vật, trồng trọt, chăn nuôi, thú y thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Điện Biên (Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)
2	Ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	Quy trình số 07, mục II, phần A	Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
3	Ghi nhận lại tổ chức dịch vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	Quy trình số 08, mục II, phần A	Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
4	Cấp Giấy chứng nhận kiểm tra nghiệp vụ đại diện quyền đối với giống cây trồng	Quy trình số 09, mục II, phần A	Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Bảo vệ thực vật</b>		
1	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón	Quy trình số 10, mục I, phần A	Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực Chăn nuôi</b>		

1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	Quy trình số 01, mục III, phần A	Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
2	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	Quy trình số 03, mục III, phần A	Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi đối với cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi trên địa bàn (trừ trường hợp cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi xuất khẩu theo yêu cầu của nước nhập khẩu)	Quy trình số 05, mục III, phần A	Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
4	Cấp Giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Quy trình số 07, mục III, phần A	Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực Thú y</b>		
1	Cấp Chứng chỉ hành nghề thú y	Quy trình số 01, mục IV, phần A	Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
2	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	Quy trình số 04, mục IV, phần A	Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
3	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc-xin)	Quy trình số 05, mục IV, phần A	Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
4	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	Quy trình số 07, mục IV, phần A	Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

5	Sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	Quy trình số 08, mục IV, phần A	Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
6	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y	Quy trình số 10, mục IV, phần A	Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
7	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y	Quy trình số 11, mục IV, phần A	Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
8	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	Quy trình số 13, mục IV, phần A	Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
9	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y.	Quy trình số 14, mục IV, phần A	Quyết định số 427/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.